

DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC DIỆN MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-NTT ngày /2026 của Hiệu trưởng về việc miễn, giảm học phí dành cho sinh viên năm học 2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
1	2500013318	25DBM1A	Lâm Nguyễn Trinh	Anh	11/02/2000	Nữ	SV Khoá 2025 nguyên là học sinh THPT đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi học sinh giỏi/cuộc thi nghệ thuật cấp Quốc gia.	Miễn 100%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
2	2500011609	25DRHM1A	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	26/06/2007	Nữ	SV Khoá 2025 nguyên là học sinh THPT đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi học sinh giỏi/cuộc thi nghệ thuật cấp Quốc gia.	Miễn 100%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
3	2500019253	25DBM1A	Trần Quốc	Bảo	20/08/1994	Nam	SV Khoá 2025 nguyên là học sinh THPT đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi học sinh giỏi/cuộc thi nghệ thuật cấp Quốc gia.	Miễn 100%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
4	2500021252	25DDV.CL.1A	Diệp Thanh	Duy	03/02/1999	Nam	SV Khoá 2025 nguyên là học sinh THPT đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi học sinh giỏi/cuộc thi nghệ thuật cấp Quốc gia.	Miễn 100%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
5	2500021489	25DDV.CL.1A	Trần Trọng	Hiếu	19/11/1988	Nam	SV Khoá 2025 nguyên là học sinh THPT đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi học sinh giỏi/cuộc thi nghệ thuật cấp Quốc gia.	Miễn 100%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
6	2500021416	25DDV.CL.1A	Phạm Thị Bích	Hồng	14/11/1988	Nữ	SV Khoá 2025 nguyên là học sinh THPT đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi học sinh giỏi/cuộc thi nghệ thuật cấp Quốc gia.	Miễn 100%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
7	2500021488	25DDV.CL.1A	Võ Hoài	Minh	30/06/1990	Nam	SV Khoá 2025 nguyên là học sinh THPT đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi học sinh giỏi/cuộc thi nghệ thuật cấp Quốc gia.	Miễn 100%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
8	2500021185	25DDV.CL.1A	Hoàng Thị Kiều	My	01/01/1983	Nữ	SV Khoá 2025 nguyên là học sinh THPT đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi học sinh giỏi/cuộc thi nghệ thuật cấp Quốc gia.	Miễn 100%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
9	2500021417	25DDV.CL.1A	Huỳnh Tuấn	Nghĩa	22/09/1988	Nam	SV Khoá 2025 nguyên là học sinh THPT đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi học sinh giỏi/cuộc thi nghệ thuật cấp Quốc gia.	Miễn 100%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
10	2500015367	25DBM1A	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	10/10/1996	Nữ	SV Khoá 2025 nguyên là học sinh THPT đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi học sinh giỏi/cuộc thi nghệ thuật cấp Quốc gia.	Miễn 100%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
11	2500021375	25DDV.DL.1A	Lê Trung	Thảo	21/01/1979	Nam	SV Khoá 2025 nguyên là học sinh THPT đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi học sinh giỏi/cuộc thi nghệ thuật cấp Quốc gia.	Miễn 100%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
12	2500017323	25DBM1A	Nguyễn Thị Thảo	Uyên	01/05/1996	Nữ	SV Khoá 2025 nguyên là học sinh THPT đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi học sinh giỏi/cuộc thi nghệ thuật cấp Quốc gia.	Miễn 100%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
13	2500020139	25DDV1A	Nguyễn Hồng Trúc	Vi	16/09/1993	Nữ	SV Khoá 2025 nguyên là học sinh THPT đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi học sinh giỏi/cuộc thi nghệ thuật cấp Quốc gia.	Miễn 100%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
14	2500010495	25DBV1A	Đỗ Hà Gia	Hân	10/05/2007	Nữ	SV nguyên là học sinh thuộc các trường THPT kết nghĩa.	Miễn 100%	Học kỳ đầu tiên (Tính trong học kỳ 1/2025-2026)
15	2500010246	25DYK1A	Nguyễn Phi	Long	10/10/2007	Nam	SV nguyên là học sinh thuộc các trường THPT kết nghĩa.	Miễn 100%	Học kỳ đầu tiên (Tính trong học kỳ 1/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
16	2500017917	25BITV01	Vi Thị Khánh	Ngọc	12/10/2007	Nữ	SV nguyên là học sinh thuộc các trường THPT kết nghĩa.	Miễn 100%	Học kỳ đầu tiên (Tính trong học kỳ 1/2025-2026)
17	2400002167	24DDS1B	Lê Hồng	Châu	25/07/2006	Nữ	SV khóa 2024 từng đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi năng khiếu, nghệ thuật, thể thao cấp tỉnh, khi đáp ứng điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy năm học liền trước đạt từ 3.2/4.0 trở lên và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
18	2400003404	24DCD1A	Nguyễn Đình Gia	Huy	21/05/2006	Nam	SV khóa 2024 từng đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi năng khiếu, nghệ thuật, thể thao cấp tỉnh, khi đáp ứng điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy năm học liền trước đạt từ 3.2/4.0 trở lên và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
19	2400008143	24DYK2B	Huỳnh Nguyễn An	Khang	30/04/2006	Nam	SV khóa 2024 từng đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi năng khiếu, nghệ thuật, thể thao cấp tỉnh, khi đáp ứng điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy năm học liền trước đạt từ 3.2/4.0 trở lên và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
20	2400007816	24DTY1C	Trần Nhật	Uyên	10/10/2006	Nữ	SV khóa 2024 từng đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi năng khiếu, nghệ thuật, thể thao cấp tỉnh, khi đáp ứng điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy năm học liền trước đạt từ 3.2/4.0 trở lên và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
21	2400004737	24DTT1C	Võ Lê Hoài	Bảo	18/02/2004	Nữ	SV khóa 2024 từng đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các cuộc thi học sinh giỏi cấp tỉnh, khi đáp ứng điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy năm học liền trước đạt từ 3.2/4.0 trở lên và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
22	2400007498	24DDS2A	Phùng Đình	Khang	17/06/2006	Nam	SV khóa 2024 từng đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các cuộc thi học sinh giỏi cấp tỉnh, khi đáp ứng điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy năm học liền trước đạt từ 3.2/4.0 trở lên và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
23	2400002627	24DYK1C	Nguyễn Hữu	Phước	06/02/2006	Nam	SV khóa 2024 từng đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các cuộc thi học sinh giỏi cấp tỉnh, khi đáp ứng điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy năm học liền trước đạt từ 3.2/4.0 trở lên và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
24	2400009729	24DYC1A	Trần Tâm	Quỳnh	25/05/1999	Nữ	SV khóa 2024 từng đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các cuộc thi học sinh giỏi cấp tỉnh, khi đáp ứng điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy năm học liền trước đạt từ 3.2/4.0 trở lên và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
25	2400004689	24DDH1C	Võ Thanh	Thanh	11/06/2006	Nữ	SV khóa 2024 từng đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các cuộc thi học sinh giỏi cấp tỉnh, khi đáp ứng điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy năm học liền trước đạt từ 3.2/4.0 trở lên và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
26	2400004047	24DTA1A	Huỳnh Tuấn	Trung	15/11/2005	Nam	SV khóa 2024 từng đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các cuộc thi học sinh giỏi cấp tỉnh, khi đáp ứng điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy năm học liền trước đạt từ 3.2/4.0 trở lên và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
27	2400001801	24DTD2C	Nguyễn Xuân	Uyên	30/03/2006	Nữ	SV khóa 2024 từng đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các cuộc thi học sinh giỏi cấp tỉnh, khi đáp ứng điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy năm học liền trước đạt từ 3.2/4.0 trở lên và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
28	2400007310	24DDD2D	Tăng Yến	Vân	31/01/2006	Nữ	SV khóa 2024 từng đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các cuộc thi học sinh giỏi cấp tỉnh, khi đáp ứng điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy năm học liền trước đạt từ 3.2/4.0 trở lên và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
29	2500019900	25DRHM1B	Võ Ánh Ngân	Anh	07/05/2007	Nữ	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi năng khiếu, nghệ thuật, thể thao cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
30	2500016663	25DTL1B	Lê Ngọc Minh	Anh	15/06/2007	Nữ	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi năng khiếu, nghệ thuật, thể thao cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
31	2500020374	25DBM1A	Đỗ Hoàng	Anh	25/10/1996	Nam	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi năng khiếu, nghệ thuật, thể thao cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
32	2500013359	25DBM1A	Nguyễn Đình	Dũng	14/01/1996	Nam	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi năng khiếu, nghệ thuật, thể thao cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
33	2500017133	25DDD4D	Võ Thị Tường	Duy	24/09/2007	Nữ	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi năng khiếu, nghệ thuật, thể thao cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
34	2500010632	25DYK1A	Nguyễn Ngọc Thiên	Hương	19/10/2007	Nữ	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi năng khiếu, nghệ thuật, thể thao cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
35	2500015661	25DYK1D	Tạ Huỳnh	Linh	07/03/2007	Nam	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi năng khiếu, nghệ thuật, thể thao cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
36	2500015662	25DBM1A	Phạm Khánh	Linh	28/06/2002	Nữ	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi năng khiếu, nghệ thuật, thể thao cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
37	2500020396	25DBM1A	Phạm Thị Ánh	Linh	24/07/1998	Nam	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi năng khiếu, nghệ thuật, thể thao cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
38	2500010452	25DYD1A	Nguyễn Thị Hữu	Phước	20/11/1994	Nữ	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi năng khiếu, nghệ thuật, thể thao cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
39	2500013612	25DPH1B	Dương Thị Hoàng	Quyên	15/03/2007	Nữ	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi năng khiếu, nghệ thuật, thể thao cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
40	2500010220	25DDD1A	Bùi Thị San	San	10/07/2007	Nữ	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi năng khiếu, nghệ thuật, thể thao cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
41	2500021565	25DYK1C	Nguyễn Minh	Tâm	21/02/2003	Nữ	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi năng khiếu, nghệ thuật, thể thao cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
42	2500021764	25DQT1A	Đoàn Thị Hồng	Tâm	15/06/2006	Nữ	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi năng khiếu, nghệ thuật, thể thao cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
43	2500018181	25DPH1A	Trần Thanh	Thảo	12/03/2007	Nữ	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi năng khiếu, nghệ thuật, thể thao cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
44	2500010442	25DLK1A	Nguyễn Quốc	Thịnh	24/12/2007	Nam	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi năng khiếu, nghệ thuật, thể thao cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
45	2500020733	25DTD4A	Võ Nguyễn Hà	Tiên	26/06/2007	Nữ	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi năng khiếu, nghệ thuật, thể thao cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
46	2500014063	25DYK1C	Nguyễn Thị Kim	Tiền	14/10/2007	Nữ	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi năng khiếu, nghệ thuật, thể thao cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
47	2500021191	25DCD1A	Bùi Văn	Toan	16/01/2007	Nam	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi năng khiếu, nghệ thuật, thể thao cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
48	2500013493	25DYK1C	Nguyễn Văn	Toàn	18/01/2007	Nam	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi năng khiếu, nghệ thuật, thể thao cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
49	2500021143	25DTL1D	Võ Thị Kim	Xuyên	11/01/2007	Nữ	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các cuộc thi năng khiếu, nghệ thuật, thể thao cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
50	2500016661	25DDS1C	Phí Thị Mai	Anh	07/10/2007	Nữ	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
51	2500020282	25DMK2D	Trần Thế	Bảo	18/03/2007	Nam	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
52	2500018635	25DQH1C	Lý Minh	Châu	05/05/2007	Nữ	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
53	2500010670	25DYK1A	Nguyễn Phúc	Đức	31/08/2007	Nam	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
54	2500013362	25DYK1C	Lê Quốc	Hiếu	03/08/2007	Nam	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
55	2500018734	25DTD3B	Nguyễn Thị Thu	Hương	08/12/2007	Nữ	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
56	2500012686	25DYK1C	Tô Gia	Huy	15/09/2007	Nam	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
57	2500012709	25DYK1C	Linh Kim	Khanh	23/06/2007	Nữ	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
58	2500011286	25DYK1B	Trần Khánh	Linh	24/12/2007	Nữ	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
59	2500010362	25DTT1A	Vũ Thị Mỹ	Linh	17/02/2002	Nữ	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
60	2500010733	25DRHM1A	Chế Cẩm	Ly	30/06/2007	Nữ	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
61	2500014102	25DYK1C	Nguyễn Song Mẫn	Nghi	03/04/2007	Nữ	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
62	2500013083	25DYK1C	Nguyễn Hoàng Bích	Ngọc	03/07/2007	Nữ	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
63	2500013564	25DTD1D	Trần Hoàng	Nguyên	31/10/2007	Nam	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
64	2500018721	25DTD1D	Dương Thị Quỳnh	Như	09/10/2007	Nữ	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
65	2500010928	25DDD1C	Nguyễn Lê Huỳnh	Như	07/07/2007	Nữ	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
66	2500019826	25DYK2B	Nguyễn Văn Tấn	Phát	08/07/2006	Nam	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
67	2500017168	25BITV01	Lê Tùng	Quang	22/12/2006	Nam	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
68	2500018482	25DDS1D	Đặng Thị Diễm	Quỳnh	08/10/2007	Nữ	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
69	2500015112	25DYK1D	Võ Ngọc	Sáng	24/06/2007	Nam	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
70	2500010494	25DXN1A	Ngô Hoàng Thanh	Sơn	15/03/2007	Nam	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
71	2500021171	25DYK2B	Đặng Nam	Sơn	25/01/2006	Nam	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
72	2500019704	25DYK2B	Hứa Trần Duy	Thái	18/05/2007	Nam	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
73	2500012154	25DYK1B	Phạm Tấn	Thông	11/03/2007	Nam	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
74	2500019114	25DDH1C	Phùng Thanh	Thư	02/12/2006	Nữ	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
75	2500012967	25DYC1A	Huỳnh Thanh	Thuận	15/03/2001	Nam	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
76	2500013814	25DYK1C	Nguyễn Phương	Thúy	13/09/2007	Nữ	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
77	2500011163	25DYK1B	Chu Nguyễn Bảo	Thy	17/11/2007	Nữ	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
78	2500017137	25DYK2A	Võ Công	Toàn	27/04/2007	Nam	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
79	2500021233	25DLK1D	Bùi Kim	Trầm	25/01/2007	Nữ	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
80	2500010750	25DAN1A	Nguyễn Văn Hiến	Vinh	21/02/1989	Nam	SV khoá 2025 nguyên là học sinh đạt giải Tư hoặc Khuyến khích tại các cuộc thi học sinh giỏi/thi nghệ thuật cấp Quốc gia, hoặc đạt huy chương tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
81	2500013932	25DVY1A	Hoàng Lê Chúc	An	24/01/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
82	2500015729	25DYS1A	Nguyễn Gia	An	06/03/2004	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
83	2500015697	25DBV1A	Nguyễn Hoài	An	14/07/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
84	2500012149	25DVY1A	Trần Nguyễn Xuân	An	12/02/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
85	2500013004	25DYS1A	Trần Thiên	An	13/08/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
86	2500013060	25DBV1A	Phạm Hoàng Thiên	Ân	16/03/2005	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
87	2500013743	25DYS1A	Trần Hồng	Ân	23/12/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
88	2500012224	25DBV1A	Vòng Mỹ	Ân	31/05/2004	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
89	2500019987	25DBV1A	Lê Võ Hoàng	Ân	25/08/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
90	2500020376	25DVY1A	Hà Thiên	Ân	29/06/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
91	2500019162	25DVY1A	Nguyễn Vũ Văn	Anh	12/04/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
92	2500020385	25DBV1A	Nguyễn Trần Mai	Anh	07/11/2006	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
93	2500019466	25DBV1A	Trần Lâm Nhật	Anh	25/03/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
94	2500015634	25DHH1A	Nguyễn Thị Kiều	Anh	31/08/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
95	2500012782	25DHH1A	Nguyễn Ngọc	Anh	28/01/2006	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
96	2500017003	25DSH1A	Bùi Thị Diệu	Anh	09/04/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
97	2500011448	25DVY1A	Trần Ngô Gia	Bảo	27/12/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
98	2500019394	25DYS1A	Nguyễn Quốc	Bảo	08/03/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
99	2500010722	25DBV1A	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	07/10/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
100	2500021383	25DVY1A	Trần Nguyễn Gia	Bảo	07/08/2005	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
101	2500010766	25DYS1A	Nguyễn Nam	Bình	12/11/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
102	2500018111	25DVY1A	Phan Nguyễn Quỳnh	Châu	23/05/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
103	2500009959	25DVY1A	Nguyễn Nhật Xuyên	Chi	01/08/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
104	2500010907	25DBV1A	Phan Phi	Công	02/01/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
105	2500011215	25DBV1A	Nguyễn	Cường	19/06/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
106	2500010614	25DSH1A	Trần Mạnh	Cường	10/08/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
107	2500013595	25DMMTTT1A	Võ Đức	Danh	30/11/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
108	2500020808	25DSH1A	Nguyễn Thành	Danh	12/05/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
109	2500013761	25DBV1A	Đình Văn	Đạt	13/05/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
110	2500021439	25DMMTTT1A	Nguyễn Phát	Đạt	23/10/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
111	2500013857	25DYS1A	Đỗ Tiến	Đạt	10/10/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
112	2500018796	25DHH1A	Nguyễn Hoàng Thành	Đạt	01/03/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
113	2500020536	25DHH1A	Nguyễn Ngọc	Diễm	16/07/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
114	2500021251	25DBV1A	Ngô Văn	Dự	10/04/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
115	2500013425	25DYS1A	Nguyễn Đăng	Đức	13/10/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
116	2500015111	25DVY1A	Vũ Minh	Đức	24/10/2006	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
117	2500019391	25DYS1A	Nguyễn Tấn	Dũng	28/09/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
118	2500019934	25DHH1A	Bùi Tiến	Dũng	19/11/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
119	2500019333	25DBV1A	Tạ Thị Cẩm	Dương	18/11/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
120	2500016308	25DBV1A	Lê Trần Nhật	Duy	02/08/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
121	2500011119	25DMMTTT1A	Nguyễn Anh	Duy	05/04/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
122	2500020811	25DHH1A	Trần Anh	Duy	22/12/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
123	2500018089	25DBV1A	Tạ Ngọc	Hà	26/01/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
124	2500021509	25DBV1A	Lý Thái	Hà	04/12/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
125	2500020637	25DBV1A	Vũ Việt	Hà	13/07/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
126	2500019296	25DMMTTT1A	Nguyễn Võ Trúc	Hà	21/08/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
127	2500017401	25DBV1A	Nguyễn Ngọc	Hân	11/09/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
128	2500015491	25DYS1A	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	30/05/2002	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
129	2500019092	25DYY1A	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	12/11/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
130	2500018317	25DHH1A	Đặng Thị Ngọc	Hân	19/12/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
131	2500015762	25DYS1A	Nguyễn Sỹ	Hào	20/11/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
132	2500016088	25DHH1A	Châu Hùng	Hiệp	17/02/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
133	2500010311	25DYS1A	Trần Trung	Hiếu	07/12/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
134	2500016609	25DHH1A	Phạm Minh	Hiếu	06/03/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
135	2500016517	25DVY1A	Trần Nguyễn Thanh	Hồng	21/12/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
136	2500019444	25DSH1A	Nguyễn Thị Thảo	Hồng	09/03/1999	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
137	2500021080	25DBV1A	Chung Ái	Huê	17/09/2004	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
138	2500015417	25DSH1A	Nguyễn Thị Ngọc	Huê	08/06/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
139	2500014888	25DBV1A	Nguyễn Sỹ	Hung	21/07/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
140	2500016883	25DYS1A	Lê Anh	Huy	23/04/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
141	2500013740	25DYS1A	Phạm Huỳnh Nhật	Huy	11/03/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
142	2500018291	25DYS1A	Nguyễn Gia	Huy	12/10/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
143	2500017577	25DYS1A	Trần Quốc Gia	Huy	04/06/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
144	2500014858	25DMMTTT1A	Triệu Mẫn	Huy	08/10/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
145	2500015141	25DSH1A	Phan Nhật	Huy	01/11/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
146	2500016102	25DBV1A	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	10/08/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
147	2500009879	25DVY1A	Võ Thị Cẩm	Huỳnh	12/08/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
148	2500018630	25DHH1A	Trần Nguyên	Khải	29/09/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
149	2500011130	25DVY1A	Lê Tuấn	Khang	19/07/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
150	2500015308	25DMMTTT1A	Nguyễn Hoàng Minh	Khang	28/03/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
151	2500011036	25DMMTTT1A	Đoàn Chấn	Khang	20/07/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
152	2500019902	25DHH1A	Phạm Thanh	Khang	02/06/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
153	2500010627	25DSH1A	Lâm Gia	Khang	04/10/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
154	2500016446	25DHH1A	Đỗ Lê Nam	Khánh	11/09/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
155	2500013334	25DBV1A	Nguyễn Anh	Khoa	04/06/2006	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
156	2500013401	25DHH1A	Phạm Võ Đăng	Khoa	18/04/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
157	2500014353	25DSH1A	Lê Minh	Khoa	12/07/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
158	2500013045	25DBV1A	Nguyễn Đăng	Khôi	16/07/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
159	2500017655	25DMMTTT1A	Phạm Nguyễn Anh	Khôi	07/08/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
160	2500010948	25DYS1A	Nguyễn Tấn	Kỳ	02/11/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
161	2500014557	25DBV1A	Lê Thị Cẩm	Liên	23/10/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
162	2500012464	25DSH1A	Hoàng Ngọc Thanh	Liên	14/08/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
163	2500015173	25DBV1A	Phạm Khánh	Linh	07/06/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
164	2500018070	25DHH1A	Trần Hoàng	Lộc	22/12/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
165	2500018560	25DSH1A	Đoàn Ngọc	Lộc	15/12/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
166	2500012941	25DYS1A	Trần Văn	Lợi	07/04/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
167	2500018371	25DYS1A	Đặng Thành	Luân	30/03/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
168	2500017215	25DBV1A	Nguyễn Xuân	Mai	16/02/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
169	2500011210	25DBV1A	Trần Gia	Mẫn	04/11/2004	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
170	2500020288	25DYS1A	Trương Tấn	Mạnh	18/09/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
171	2500015046	25DYS1A	Trần Đoàn Hoàng	Minh	19/02/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
172	2500017533	25DSH1A	Phạm Trí Song	Minh	17/02/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
173	2500010383	25DYS1A	Hoàng Diễm	My	19/10/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
174	2500019853	25DBV1A	Nguyễn Thụy Trà	My	16/08/2006	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
175	2500011117	25DVY1A	Nguyễn Quốc	Nam	11/01/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
176	2500015085	25DSH1A	Hồ Hằng	Nga	17/01/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
177	2500014270	25DBV1A	Huỳnh Phạm Hoài	Ngân	19/03/2002	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
178	2500010555	25DBV1A	Tất Kim	Ngân	07/10/2006	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
179	2500019019	25DHH1A	Hà Vĩnh Kim	Ngân	23/07/2002	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
180	2500019178	25DYS1A	Phan Minh	Nghĩa	25/08/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
181	2500013478	25DHH1A	Hoàng Tấn Hiếu	Nghĩa	11/05/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
182	2500010252	25DSH1A	Nguyễn Thành	Nghĩa	25/01/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
183	2500020623	25DYS1A	Phạm Hồng	Ngọc	25/10/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
184	2500012176	25DBV1A	Võ Khánh	Ngọc	04/02/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
185	2500018823	25DBV1A	Chu Thanh	Ngọc	22/05/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
186	2500010821	25DHH1A	Tô Nguyễn Bảo	Ngọc	10/12/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
187	2500018718	25DSH1A	Nguyễn Minh	Ngọc	14/10/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
188	2500019880	25DSH1A	Lê Trần Bảo	Ngọc	13/11/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
189	2500015872	25DVY1A	Nguyễn Thị Thảo	Nguyễn	30/05/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
190	2500012301	25DBV1A	Nguyễn Hạnh	Nguyễn	24/08/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
191	2500018906	25DBV1A	Nguyễn Thanh Trang	Nhã	22/12/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
192	2500010698	25DBV1A	Châu Bội	Nhan	23/02/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
193	2500017927	25DHH1A	Huỳnh Đức	Nhân	27/07/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
194	2500019453	25DSH1A	Trần Trung	Nhân	22/03/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
195	2500019929	25DSH1A	Đặng Nguyễn Trọng	Nhân	19/01/2000	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
196	2500020514	25DBV1A	Nguyễn Ái	Nhi	04/05/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
197	2500016050	25DBV1A	Vũ Thị Hạnh	Nhi	24/04/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
198	2500018364	25DVY1A	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	01/05/2006	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
199	2500017689	25DSH1A	Vũ Uyên	Nhi	07/09/2006	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
200	2500020718	25DVY1A	Trần Thiên	Nhiên	11/12/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
201	2500010318	25DBV1A	Huỳnh Ngọc Quỳnh	Như	11/05/1997	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
202	2500013031	25DMMTTT1A	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	07/05/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
203	2500017267	25DVY1A	Cổ Thụy Yến	Như	18/08/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
204	2500015797	25DHH1A	Phạm Thị Hồng	Nhung	18/10/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
205	2500014491	25DYS1A	Lê Thanh	Phát	14/11/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
206	2500017510	25DHH1A	Trần Xuân Đức	Phát	12/10/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
207	2500014543	25DSH1A	Nguyễn Tấn	Phát	10/10/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
208	2500018342	25DHH1A	Nguyễn Hoài	Phong	22/11/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
209	2500018758	25DHH1A	Tăng Trương Thanh	Phong	15/10/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
210	2500018867	25DHH1A	Đoàn Thanh	Phong	24/10/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
211	2500017565	25DSH1A	Vũ Tuệ	Phong	05/03/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
212	2500018426	25DYS1A	Trần Công	Phú	11/06/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
213	2500012048	25DMMTTT1A	Hà Đức	Phú	12/12/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
214	2500016492	25DSH1A	Lê Nguyễn Gia	Phú	28/09/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
215	2500017266	25DBV1A	Nguyễn Thanh	Phúc	14/06/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
216	2500018506	25DVY1A	Nguyễn Toàn	Phúc	19/03/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
217	2500019328	25DBV1A	Trần Hồng	Phúc	27/11/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
218	2500020970	25DVY1A	Nguyễn Trần Nguyên	Phúc	27/09/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
219	2500014666	25DVY1A	Nguyễn Dương Hoàng	Phúc	28/08/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
220	2500016595	25DHH1A	Trần Lâm Ngọc	Phúc	09/03/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
221	2500017465	25DSH1A	Võ Y	Phục	14/05/2025	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
222	2500020761	25DBV1A	Huỳnh Thị Ngọc	Phụng	11/06/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
223	2500010586	25DVS1A	Trần Thiên	Phước	01/06/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
224	2500010415	25DMMTTT1A	Nguyễn Minh	Phương	01/07/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
225	2500021397	25DYS1A	Nguyễn Thị Bích	Phượng	22/04/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
226	2500018470	25DYS1A	Lê Minh	Quân	10/10/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
227	2500013444	25DHH1A	Nguyễn Lê Minh	Quân	13/07/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
228	2500019168	25DYS1A	Phan Nguyễn Bảo	Quang	26/03/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
229	2500014192	25DBV1A	Trương Xuân	Qui	28/05/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
230	2500013871	25DBV1A	Nguyễn Công	Quý	21/11/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
231	2500012887	25DSH1A	Phạm Cao	Quý	13/12/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
232	2500020238	25DBV1A	Ngô Cát Gia	Quỳnh	11/05/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
233	2500018476	25DBV1A	Nguyễn Duy	Quỳnh	05/10/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
234	2500010502	25DBV1A	Nguyễn Thị Thảo	Quỳnh	16/10/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
235	2500021254	25DBV1A	Lương Ngọc Hương	Quỳnh	23/01/2006	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
236	2500012875	25DVY1A	Ngô Hoàng	Son	23/09/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
237	2500021263	25DSH1A	Đậu Hoàng	Son	15/01/2005	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
238	2500016099	25DHH1A	Nguyễn Văn	Sự	29/08/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
239	2500017403	25DYS1A	Nguyễn Ngọc Đan	Tâm	06/11/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
240	2500015301	25DVY1A	Trần Quang	Thạch	11/10/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
241	2500019698	25DMMTTT1A	Nguyễn Thiên	Thạch	21/10/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
242	2500020295	25DVY1A	Nguyễn Văn Cao	Thái	08/07/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
243	2500018896	25DSH1A	Võ Hoàng	Thái	23/09/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
244	2500014458	25DYS1A	Trần Trọng	Thắng	10/10/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
245	2500016657	25DMMTTT1A	Ngô Thanh	Thắng	20/01/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
246	2500014470	25DBV1A	Nguyễn Hoàng Đan	Thanh	03/12/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
247	2500020681	25DHH1A	Võ Hoài	Thanh	28/04/2005	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
248	2500017814	25DSH1A	Nguyễn Châu	Thanh	11/08/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
249	2500017204	25DMMTTT1A	Nguyễn Bùi Viết	Thành	11/06/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
250	2500018458	25DHH1A	Nguyễn Phúc	Thành	19/05/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
251	2500013216	25DBV1A	Tần Thái Phương	Thảo	24/09/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
252	2500018142	25DBV1A	Trần Lê Thu	Thảo	28/10/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
253	2500014605	25DBV1A	Trương Thụy Thiên	Thảo	05/07/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
254	2500013514	25DHH1A	Lương Bá	Thiên	14/01/2004	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
255	2500009945	25DYS1A	Nguyễn Phúc	Thiện	18/06/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
256	2500014790	25DSH1A	Cao Lê Hồng Quốc	Thịnh	06/04/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
257	2500010305	25DBV1A	Nguyễn Thị Ngọc	Thu	07/09/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
258	2500012286	25DBV1A	Võ Anh	Thư	30/08/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
259	2500010382	25DBV1A	Nguyễn Anh	Thư	22/02/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
260	2500014826	25DBV1A	Nguyễn Minh	Thư	18/03/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
261	2500013800	25DBV1A	Lâm Anh	Thư	16/05/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
262	2500017474	25DSH1A	Nguyễn Thị Minh	Thư	20/10/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
263	2500010507	25DBV1A	Đặng Ngọc	Thuận	15/03/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
264	2500012379	25DBV1A	Nguyễn Phương	Thùy	02/10/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
265	2500010094	25DSH1A	Cao Ngọc	Thùy	01/06/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
266	2500020955	25DBV1A	Lê Thị Thanh	Thúy	01/04/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
267	2500020756	25DSH1A	Nguyễn Thanh	Thùy	06/09/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
268	2500017660	25DBV1A	Nguyễn Trần Bảo	Thy	09/10/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
269	2500020334	25DHH1A	Trần Mạnh	Tiến	21/12/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
270	2500012359	25DHH1A	Trương Minh	Tiến	15/02/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
271	2500020021	25DHH1A	Trần Hoàng Vĩnh	Tiến	30/07/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
272	2500011662	25DYS1A	Nguyễn Đức	Toàn	07/11/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
273	2500013977	25DVY1A	Bùi Phạm Quỳnh	Trâm	14/04/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
274	2500019818	25DVY1A	Trần Thị Ngọc	Trâm	07/08/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
275	2500015399	25DBV1A	Nguyễn Ngọc Huyền	Trân	29/11/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
276	2500018390	25DHH1A	Lê Hà Bảo	Trân	09/04/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
277	2500014926	25DSH1A	Nguyễn Hồ Bảo	Trân	26/10/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
278	2500015325	25DBV1A	Ngô Thị Kim	Trang	12/07/2006	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
279	2500015181	25DSH1A	Lương Mai Huyền	Trang	11/11/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
280	2500012419	25DBV1A	Trương Ngọc	Trí	22/04/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
281	2500015468	25DBV1A	Lê Minh	Trí	05/11/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
282	2500010541	25DHH1A	Trần Mạnh	Triết	11/09/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
283	2500018722	25DYS1A	Nhan Hải	Triều	07/10/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
284	2500014404	25DYS1A	Phan Đình Hải	Triều	21/11/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
285	2500013076	25DVY1A	Cao Thị Tuyết	Trình	11/04/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
286	2500010106	25DBV1A	Nguyễn Thị Cẩm	Trúc	04/01/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
287	2500019206	25DYS1A	Đỗ Ngọc Thanh	Trúc	06/11/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
288	2500011276	25DVS1A	Nguyễn Minh	Trung	02/05/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
289	2500017614	25DBV1A	Trần Quốc	Trung	19/03/2004	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
290	2500018972	25DYS1A	Võ Đức	Trung	22/04/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
291	2500021783	25DYS1A	Phan Thanh	Tú	07/03/2006	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
292	2500012316	25DVS1A	Trần Anh	Tuấn	30/08/2005	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
293	2500017392	25DYS1A	Vũ Anh	Tuấn	23/03/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
294	2500018434	25DHH1A	Lê Xuân	Tuấn	14/02/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
295	2500010279	25DMMTTT1A	Nguyễn Thanh	Tùng	25/10/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
296	2500015174	25DVS1A	Nguyễn Duy	Tường	19/09/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
297	2500010428	25DBV1A	Phạm Nguyễn Mỹ	Tuyền	24/01/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
298	2500013733	25DHH1A	Dương Nguyễn Bích	Tuyền	17/07/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
299	2500014967	25DBV1A	Nguyễn Ngọc Xuân	Uyên	07/03/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
300	2500013046	25DBV1A	Vũ Ngọc Thanh	Vân	28/02/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
301	2500014081	25DHH1A	Nguyễn Lê Thuý	Vi	21/05/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
302	2500014426	25DSH1A	Vũ Nguyễn Hoàng	Việt	17/12/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
303	2500020975	25DSH1A	Nguyễn Lâm Chí	Vinh	05/08/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
304	2500011443	25DYS1A	Nguyễn Long	Vũ	16/08/2007	Nam	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
305	2500012878	25DBV1A	Dương Thanh	Vy	25/06/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
306	2500019462	25DHH1A	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	28/10/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
307	2500013391	25DSH1A	Phạm Nguyễn Tường	Vy	18/10/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
308	2500020400	25DVE1A	Đoàn Nguyễn Minh	Yên	05/08/2006	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
309	2500011999	25DBV1A	Phạm Hải	Yến	28/11/2007	Nữ	SV khoá 2025 theo học các ngành sau: Quản lý bệnh viện, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Vật lý Y khoa, Kỹ thuật Y sinh, Quan hệ quốc tế, Công nghệ kỹ thuật Hóa học, Công nghệ sinh học.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
310	2500020431	25DDH1D	Huỳnh Phạm Ngân	Hà	04/05/2007	Nữ	SV khóa 2025 thuộc diện mồ côi cả cha lẫn mẹ, người đang nuôi dưỡng thuộc hộ nghèo, có học lực 3 năm THPT từ loại Khá trở lên.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
311	2500019136	25DTTNT1A	Phan Thanh	Hải	16/03/2007	Nam	SV khóa 2025 thuộc diện mồ côi cả cha lẫn mẹ, người đang nuôi dưỡng thuộc hộ nghèo, có học lực 3 năm THPT từ loại Khá trở lên.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
312	2500020260	25DTH2A	Nguyễn Trọng	Minh	02/05/2007	Nam	SV khóa 2025 thuộc diện mồ côi cả cha lẫn mẹ, người đang nuôi dưỡng thuộc hộ nghèo, có học lực 3 năm THPT từ loại Khá trở lên.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
313	2500012442	25DAN1A	Phạm Minh	Sang	06/02/2007	Nam	SV khóa 2025 thuộc diện mồ côi cả cha lẫn mẹ, người đang nuôi dưỡng thuộc hộ nghèo, có học lực 3 năm THPT từ loại Khá trở lên.	Giảm 50%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
314	2400001359	24BLGV01	Đỗ Nguyễn Ngọc	Hân	19/07/2006	Nữ	SV là thủ khoa đầu vào cấp khoa từ khóa 2024 trở về trước, khi đáp ứng các điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy năm học liền trước đạt từ 3.2/4.0 trở lên; kết quả rèn luyện đạt từ loại Tốt trở lên	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
315	2400007771	24DKS1B	Phan Võ Cẩm	My	11/04/2006	Nữ	SV là thủ khoa đầu vào cấp khoa từ khóa 2024 trở về trước, khi đáp ứng các điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy năm học liền trước đạt từ 3.2/4.0 trở lên; kết quả rèn luyện đạt từ loại Tốt trở lên	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
316	2400008304	24DXN1D	Lê Thị Huỳnh	Thảo	29/09/2006	Nữ	SV là thủ khoa đầu vào cấp khoa từ khóa 2024 trở về trước, khi đáp ứng các điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy năm học liền trước đạt từ 3.2/4.0 trở lên; kết quả rèn luyện đạt từ loại Tốt trở lên	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
317	2400001856	24DTH1A	Lê Đặng Phương	Trình	04/09/2006	Nữ	SV là thủ khoa đầu vào cấp khoa từ khóa 2024 trở về trước, khi đáp ứng các điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy năm học liền trước đạt từ 3.2/4.0 trở lên; kết quả rèn luyện đạt từ loại Tốt trở lên	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
318	2400003104	24DTP1A	Nguyễn Thị Ngọc	Trình	31/10/2006	Nữ	SV là thủ khoa đầu vào cấp khoa từ khóa 2024 trở về trước, khi đáp ứng các điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy năm học liền trước đạt từ 3.2/4.0 trở lên; kết quả rèn luyện đạt từ loại Tốt trở lên	Giảm 50%	Năm học 2025-2026* (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
319	2500018675	25DTC1D	Lý Thị Mỹ	An	20/07/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
320	2500014675	25DPH1B	Trần Phương	Anh	07/09/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
321	2500019572	25DBV1A	Đoàn Quỳnh	Anh	27/07/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
322	2500013090	25DNH1A	Hồ Thị Lan	Anh	14/06/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
323	2500010096	25DLG1A	Nguyễn Cao Kỳ	Anh	09/07/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
324	2311557623	23DYK1D	Lê Bảo	Châu	16/04/2005	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
325	2500021487	25DDV.CL.1A	Nguyễn Thị Băng	Châu	23/10/1988	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
326	2500010189	25DLH1A	Võ Trần Nhật Minh	Châu	08/05/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
327	2500019411	25DLK1D	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	02/10/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
328	2500015363	25BBAV01	Trần Vỹ	Đại	19/12/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
329	2500010940	25DRHM1A	Vĩnh Lai Huyền Tôn Nữ Tâm	Đan	11/11/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
330	2500009998	25DXN1A	Lê Thị Anh	Đào	20/05/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
331	2500018806	25DQH1C	Nguyễn Thị Thu	Đào	28/05/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
332	2500016287	25DDH1C	Võ Tiến	Đạt	14/02/2006	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
333	2500013066	25DLG1B	Nguyễn Thị	Diệu	27/02/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
334	2500021168	25DTA3A	Nguyễn Anh	Đức	01/08/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
335	2500010205	25DDD1A	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	07/12/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
336	2500019294	25DPH1B	Huỳnh Phạm Khánh	Duy	10/09/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
337	2500011705	25DOT1B	Trần Quang	Duy	19/08/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
338	2500014526	25DYK1D	Lê Thị Hồng	Gấm	12/07/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
339	2500016576	25DMK2A	Võ Nguyên	Giáp	25/05/2006	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
340	2500012928	25DDS1B	Lê Gia	Hân	18/07/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
341	2500015379	25DLK1B	Lương Kim Ngọc	Hạnh	23/01/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
342	2500019560	25DOT3D	Văn Hoàn	Hào	12/07/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
343	2400001918	24DYK1B	Mai Phước	Hậu	07/09/2006	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
344	2500021247	25DQT1C	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	08/06/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
345	2500009990	25DRHM1A	Hồ Nguyễn Quỳnh	Hoa	24/11/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
346	2400002795	24DYK1C	Lê Đăng Minh	Hoàng	19/11/2006	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
347	2500015428	25DLG1C	Lê Huy	Hoàng	20/03/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
348	2500015190	25DTP1A	Trần Thái	Hoàng	19/12/2006	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
349	2500011506	25DDD1D	Nguyễn Thị Yến	Hồng	06/06/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
350	2500012756	25BLGV01	Cao Minh	Hợp	27/12/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
351	2500017575	25DYK2A	Phạm Nguyễn Gia	Hưng	31/12/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
352	2500020685	25DLK1D	Phạm Thị Thu	Hường	13/08/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
353	2500015109	25DTT1C	Nguyễn Quang	Huy	25/04/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
354	2500019380	25DTH1D	Nguyễn Võ Gia	Huy	18/03/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
355	2500016188	25DTR1A	Phùng Quang	Khải	01/04/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
356	2500021495	25DTMDT1D	Đàm Đức	Khải	04/10/2003	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
357	2500017944	25DYK2A	Lê Võ Minh	Khang	12/09/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
358	2500010763	25DXN1A	Đỗ Nguyên	Khang	03/09/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
359	2500014753	25DYK1D	Dương Anh	Kỳ	29/10/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
360	2500019012	25DYC1B	Trần Thị Ngọc	Lan	27/05/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
361	2500010953	25DDD1C	Nguyễn Trương Thảo	Linh	01/02/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
362	2500020618	25DDD6A	Võ Hoàng	Linh	10/10/2006	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
363	2500020271	25DMK2D	Huỳnh Thị Nhã	Linh	22/08/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
364	2500014045	25DYK1C	Trương Hoàng	Lộc	29/11/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
365	2500020326	25DYK2B	Nguyễn Huỳnh Thiên	Lộc	26/08/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
366	2500013182	25DRHM1A	Huỳnh Lê Quang	Lợi	01/01/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
367	2500013127	25DYK1C	Trương Thành	Long	31/08/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
368	2400001314	24DQN1A	Nguyễn Thạch Thảo	Luận	29/05/2006	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
369	2400009382	24DLK1C	Ngô Thị Khánh	Ly	16/09/2006	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
370	2400000814	24DDS1A	Huỳnh Thị Ngọc	Mai	08/02/2006	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
371	2500015693	25DQN1A	Trần Thị Trà	Mi	06/06/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
372	2500018741	25DKT1C	Nguyễn Kiều	My	22/09/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
373	2500017352	25DMK2A	Trần Ngô Thảo	My	16/07/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
374	2500020248	25DTH2A	Nguyễn Hoàng	Mỹ	26/06/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
375	2500012525	25DTD1C	Trần Nguyễn Hoài	Nam	30/08/2006	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
376	2500014410	25DTC1C	Lê Trần Thanh	Nga	16/06/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
377	2500012037	25DMK1B	Trần Thị Thanh	Nga	04/07/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
378	2500013324	25DTD1D	Nguyễn Đông	Nghi	07/12/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
379	2500011116	25DYK1B	Phan Trọng	Nghĩa	25/11/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
380	2500015526	25DMK1D	Đình Trần Nhân	Nghĩa	14/01/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
381	2500016730	25DDD4C	An Đặng Duyên	Ngọc	10/01/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
382	2500011431	25DDD1D	Nguyễn Trương Thị Tuyết	Ngọc	15/12/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
383	2500011430	25DDD1D	Lê Phương Thảo	Nguyễn	28/12/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
384	2000000088	20DYK1A	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	29/04/1998	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
385	2500011626	25DYK1B	Lê Huỳnh Hạnh	Nhân	26/02/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
386	2500014825	25DYK1D	Lý Thanh	Nhân	01/12/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
387	2500017499	25DDD5A	Phạm Thanh	Nhật	01/05/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
388	2500016832	25DDD6B	Trần Yến	Nhi	27/07/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
389	2500017211	25DDD4D	Nguyễn Trần Uyên	Nhi	16/01/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
390	2500020783	25BAEV02	Nguyễn Hoàng An	Phú	20/12/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
391	2200003550	22DYK1C	Trần Đức	Phú	16/08/2004	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
392	2500020461	25DDD6A	Đỗ Trần Mỹ	Phụng	15/10/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
393	2500017218	25DDD5C	Nguyễn Ngọc Yến	Phương	20/04/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
394	2500016211	25DMK1D	Đinh Thị	Phương	21/11/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
395	2500021490	25DDV.CL.1A	Trần Thị Trúc	Phương	24/09/1988	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
396	2500012914	25DLG1B	Hồ Thúc	Quân	01/09/2003	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
397	2500013266	25DTH1B	Nguyễn Võ Đăng	Quân	07/06/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
398	2500019179	25DDL1C	Nguyễn Đỗ Việt	Quang	26/06/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
399	2500014719	25DCK1B	Huỳnh Trung	Quý	26/02/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
400	2500019512	25DCD1A	Phạm Thành	Quý	01/01/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
401	2500020038	25DDS1D	Nguyễn Thị Mỹ	Quyên	22/03/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
402	2400003185	24DTC1B	Võ Thị Mỹ	Tâm	04/11/2006	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
403	2500010150	25DYK1A	Lê	Thạch	30/12/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
404	2500012577	25DDS1B	Trần Ngọc Thiên	Thanh	28/03/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
405	2500014508	25DNH1A	Võ Lan	Thanh	07/09/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
406	2400005540	24DYC1B	Nguyễn Minh	Thạnh	01/06/2001	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
407	2500010380	25DTMDT1A	Trần Hiếu	Thiên	23/04/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
408	2500014032	25DLH1B	Bùi Nguyễn Duy	Thịnh	27/03/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
409	2500012991	25DLK1A	Phạm Lê Anh	Thơ	20/05/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
410	2500019825	25DDT1D	Trà Trần Ngọc	Thọ	13/04/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
411	2500015846	25DTT1D	Cao Thị Ái	Thu	24/07/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
412	2500013667	25DYK1C	Lê Nguyễn Kim	Thư	22/12/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
413	2500011470	25DXN1A	Trần Thị Anh	Thư	22/12/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
414	2500015179	25DYK1D	Hồ Nguyễn Anh	Thư	22/04/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
415	2400006251	24DTD1B	Nguyễn Phước Ngọc	Thư	21/02/2006	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
416	2500015276	25DTA1B	Trần Mỹ	Thư	15/10/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
417	2211552899	22DTR1A	Đinh Thị Anh	Thư	07/10/2004	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
418	2500020609	25DTL1D	Đinh Gia	Thuận	08/08/2003	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
419	2500010066	25DYK1A	Đào Phương	Thúy	03/11/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
420	2400008905	24BBLV01	Huỳnh Lê Thanh	Thúy	22/12/2006	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
421	2500010891	25DTA3A	Lê Phan Anh	Thy	22/10/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
422	2500020976	25DRHM1B	Mai Ngọc Thuý	Tiên	03/01/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
423	2500013337	25DYK1C	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	26/06/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
424	2500020462	25DXN2A	Nguyễn Minh	Tiến	03/08/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
425	2500017713	25DOT2B	Trần Hoàng	Tiến	03/11/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
426	2400009417	24DQN1B	Hồng Trung	Tín	22/12/2003	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
427	2500020895	25DQT1D	Ngô Thành	Tín	07/07/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
428	2500018907	25DOT3D	Trần Thanh	Toàn	15/12/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
429	2500012581	25DDS1B	Huỳnh Thị Ngọc	Trâm	01/02/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
430	2500010757	25DYK1A	Nguyễn Bảo	Trâm	17/12/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
431	2400003460	24DDD1D	Nguyễn Ngọc Quế	Trân	09/01/2006	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
432	2500016684	25DYK1D	Nguyễn Ngọc	Trân	11/11/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
433	2500010568	25DTC1A	Bùi Thị Ngọc	Trân	05/01/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
434	2500016005	25DLH1C	Võ Huỳnh Bảo	Trân	02/11/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
435	2500011102	25DDP1A	Nguyễn Thị Huyền	Trân	12/12/2002	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
436	2500018941	25DKS1C	Nguyễn Văn	Trắng	19/01/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
437	2500011323	25DOT1A	Phạm Minh	Trí	31/12/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
438	2400002330	24DYK1B	Lê Ngọc Tuyết	Trình	20/07/2006	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
439	2500013460	25DDS1B	Hà Thị Phương	Trình	08/11/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
440	2500018592	25DXN2A	Huỳnh Phương	Trình	05/01/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
441	2500017519	25DTC1D	Nguyễn Thùy Hương	Trình	13/07/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
442	2500017123	25DYD1A	Trần Viết Nhật	Trung	20/04/2007	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
443	2400008919	24DYC1B	Nguyễn Văn	Tú	09/06/1991	Nam	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
444	2400008093	24DDS2A	Nguyễn Hoàng Thanh	Tuyền	03/05/2006	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
445	2500020422	25DDD6A	Huỳnh Nguyễn Gia	Uyên	06/11/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
446	2500018729	25DXN2A	Trần Thị Tú	Vân	18/10/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
447	2100005961	21DYK2B	Trần Thị Hải	Vân	19/09/2003	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
448	2500010375	25DTD1A	Phạm Thị Bích	Vân	05/06/2004	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
449	2311557869	23DYK2A	Nguyễn Phạm Tường	Vi	09/10/2005	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
450	2500013439	25DDS1B	Nguyễn Bảo Tường	Vy	30/03/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
451	2500021164	25DXN2A	Asira Yển	Vy	16/11/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
452	2500012606	25BITV01	Phạm Tường	Vy	06/04/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
453	2500013423	25DLH1B	Tiêu Thị Bảo	Vy	01/02/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
454	2500015480	25DLK1B	Lê Thị Thanh	Xuân	01/08/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
455	2500018691	25DMK2C	Trần Nguyễn Thanh	Xuân	22/06/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
456	2500012279	25DTL1A	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	22/04/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
457	2500017239	25DQT1C	Phạm Thị	Yển	06/12/2007	Nữ	SV có anh/chị/em ruột hoặc vợ/chồng đang học tại Trường cùng thời điểm.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
458	2500019500	25DTC1C	Phạm Quốc	Bảo	28/02/2007	Nam	SV khoá 2025 là thân nhân (con, anh/chị/em ruột, vợ/chồng) của cán bộ – nhân viên – giảng viên cơ hữu đang công tác tại Trường.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
459	2500010612	25DAN1A	Nguyễn Ngọc	Hiền	19/01/2004	Nữ	SV khoá 2025 là thân nhân (con, anh/chị/em ruột, vợ/chồng) của cán bộ – nhân viên – giảng viên cơ hữu đang công tác tại Trường.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
460	2500019869	25DTH2A	Lương Giang	Huy	13/04/2007	Nam	SV khoá 2025 là thân nhân (con, anh/chị/em ruột, vợ/chồng) của cán bộ – nhân viên – giảng viên cơ hữu đang công tác tại Trường.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
461	2500015134	25DDD4A	Nguyễn Ngô Xuân	Nhi	11/08/2007	Nữ	SV khoá 2025 là thân nhân (con, anh/chị/em ruột, vợ/chồng) của cán bộ – nhân viên – giảng viên cơ hữu đang công tác tại Trường.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
462	2500020301	25DLG2A	Nguyễn Thái Thanh	Tâm	20/02/2007	Nữ	SV khoá 2025 là thân nhân (con, anh/chị/em ruột, vợ/chồng) của cán bộ – nhân viên – giảng viên cơ hữu đang công tác tại Trường.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
463	2500017646	25DMK2B	Trần Thanh	Thảo	03/01/2007	Nữ	SV khoá 2025 là thân nhân (con, anh/chị/em ruột, vợ/chồng) của cán bộ – nhân viên – giảng viên cơ hữu đang công tác tại Trường.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
464	2500013696	25DDT1A	Trần Hữu	Trung	18/01/2007	Nam	SV khoá 2025 là thân nhân (con, anh/chị/em ruột, vợ/chồng) của cán bộ – nhân viên – giảng viên cơ hữu đang công tác tại Trường.	Giảm 40%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
465	2500012676	25DTR1A	Trương Ngọc Minh	An	06/11/2007	Nữ	Nữ SV khoá 2025 theo học các ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
466	2500020262	25DVM1A	Nguyễn Thị Phương	Anh	05/10/2007	Nữ	Nữ SV khoá 2025 theo học các ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
467	2500016025	25DCD1B	Phạm Thị Tuyết	Anh	18/09/2007	Nữ	Nữ SV khoá 2025 theo học các ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
468	2500013654	25DTR1A	Bùi Lê Quỳnh	Anh	18/12/2007	Nữ	Nữ SV khoá 2025 theo học các ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
469	2500018748	25DTR1A	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	05/08/2003	Nữ	Nữ SV khoá 2025 theo học các ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
470	2500021569	25DTR1A	Nguyễn Thị Kim	Chi	30/11/2006	Nữ	Nữ SV khoá 2025 theo học các ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
471	2500019781	25DTR1A	Bùi Quỳnh	Diễm	17/07/2007	Nữ	Nữ SV khoá 2025 theo học các ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
472	2500018464	25DTR1A	Nguyễn Thùy	Dương	15/08/2007	Nữ	Nữ SV khoá 2025 theo học các ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
473	2500016256	25DTR1A	Phạm Thùy	Dương	13/06/2007	Nữ	Nữ SV khoá 2025 theo học các ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
474	2500013867	25DVM1A	Nguyễn Hồng	Hạnh	09/04/2007	Nữ	Nữ SV khoá 2025 theo học các ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
475	2500016235	25DTR1A	Hồ Quỳnh	Hương	06/01/2007	Nữ	Nữ SV khoá 2025 theo học các ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
476	2500017528	25DTR1A	Nguyễn Yến	Linh	02/03/2006	Nữ	Nữ SV khoá 2025 theo học các ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
477	2500020390	25DTR1A	Nguyễn Huỳnh Bảo	Linh	02/10/2007	Nữ	Nữ SV khoá 2025 theo học các ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
478	2500019317	25DTR1A	Hà Ngọc Ánh	Minh	02/03/2007	Nữ	Nữ SV khoá 2025 theo học các ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
479	2500021013	25DXD1A	Đào Thị Ngọc	Ngà	26/05/2007	Nữ	Nữ SV khoá 2025 theo học các ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
480	2500015657	25DTR1A	Phạm Ngọc Minh	Nguyệt	11/07/2007	Nữ	Nữ SV khoá 2025 theo học các ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
481	2500020293	25DTR1A	Nguyễn Thị Thái	Nhàn	03/03/2007	Nữ	Nữ SV khoá 2025 theo học các ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
482	2500009923	25DOT1A	Trần Yến	Nhi	01/01/2007	Nữ	Nữ SV khoá 2025 theo học các ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
483	2500014363	25DTR1A	Lê Nguyễn Phương	Nhi	21/04/2007	Nữ	Nữ SV khoá 2025 theo học các ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
484	2500019041	25DXD1A	Trần Ngọc Kim	Phụng	03/09/2007	Nữ	Nữ SV khoá 2025 theo học các ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
485	2500016288	25DOT3B	Nguyễn Thị Chúc	Phương	13/04/2007	Nữ	Nữ SV khoá 2025 theo học các ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
486	2500013305	25DTR1A	Trần Thu	Phương	02/08/2007	Nữ	Nữ SV khoá 2025 theo học các ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
487	2500018152	25DTR1A	Trương Thị Anh	Thư	18/10/2007	Nữ	Nữ SV khoá 2025 theo học các ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
488	2500019185	25DTR1A	Phạm Thị Hoài	Thương	02/07/2007	Nữ	Nữ SV khoá 2025 theo học các ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
489	2500019082	25DTR1A	Nguyễn Thị	Thúy	23/04/2006	Nữ	Nữ SV khoá 2025 theo học các ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
490	2500016228	25DTR1A	Nguyễn Ngọc Đan	Thùy	23/05/2007	Nữ	Nữ SV khoá 2025 theo học các ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
491	2500018217	25DCD1A	Thạch Thị Cẩm	Tiên	20/12/2007	Nữ	Nữ SV khoá 2025 theo học các ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
492	2500020157	25DTR1A	Nguyễn Lê Thảo	Trang	22/07/2007	Nữ	Nữ SV khoá 2025 theo học các ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
493	2500019686	25DTR1A	Lê Ngọc	Tuyền	26/06/2007	Nữ	Nữ SV khoá 2025 theo học các ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
494	2500010364	25DTR1A	Nguyễn Ngọc Khánh	Tuyền	01/12/2007	Nữ	Nữ SV khoá 2025 theo học các ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
495	2500015342	25DTR1A	Vũ Thị Ánh	Tuyết	29/08/2007	Nữ	Nữ SV khoá 2025 theo học các ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
496	2500020375	25DTR1A	Phùng Diệu	Uyên	07/09/2007	Nữ	Nữ SV khoá 2025 theo học các ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật xây dựng, Kiến trúc.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
497	2400008154	24DMK2B	Vũ Thủy	Dung	23/07/2005	Nữ	SV khóa 2024 là con của Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động, liệt sỹ, thương binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, có học lực 3 năm THPT từ Khá trở lên, khi đáp ứng điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy năm học liền trước từ 2.5/4.0 trở lên (riêng ngành Y khoa và Răng-Hàm-Mặt từ 3.2/4.0 trở lên) và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
498	2400000952	24DYC1A	Đặng Khánh	Vân	13/08/1992	Nữ	SV khóa 2024 là con của Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động, liệt sỹ, thương binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, có học lực 3 năm THPT từ Khá trở lên, khi đáp ứng điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy năm học liền trước từ 2.5/4.0 trở lên (riêng ngành Y khoa và Răng–Hàm–Mặt từ 3.2/4.0 trở lên) và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
499	2400009687	24DDH1B	Nguyễn Thị Tuyết	Như	04/09/2005	Nữ	SV khóa 2024 là lao động chính trong gia đình, tự trang trải chi phí học tập, có học lực 3 năm THPT từ Khá trở lên, khi đáp ứng điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy năm học liền trước từ 2.5/4.0 trở lên (đối với ngành Y khoa và Răng–Hàm–Mặt từ 3.2/4.0 trở lên), đồng thời đạt kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
500	2400009152	24DDH2A	Nguyễn Văn	Anh	29/12/2006	Nữ	SV khóa 2024 thuộc diện mồ côi cha hoặc mẹ, người đang nuôi dưỡng thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo, có học lực 3 năm THPT từ Khá trở lên, khi đáp ứng điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy năm học liền trước từ 2.5/4.0 trở lên (riêng ngành Y khoa và Răng–Hàm–Mặt từ 3.2/4.0 trở lên) và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
501	2400008820	24DTT1C	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	22/07/2006	Nữ	SV khóa 2024 thuộc diện mồ côi cha hoặc mẹ, người đang nuôi dưỡng thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo, có học lực 3 năm THPT từ Khá trở lên, khi đáp ứng điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy năm học liền trước từ 2.5/4.0 trở lên (riêng ngành Y khoa và Răng–Hàm–Mặt từ 3.2/4.0 trở lên) và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
502	2400006230	24DTT3A	Nguyễn Thị Huyền	Trang	22/06/2006	Nữ	SV khóa 2024 thuộc diện mồ côi cha hoặc mẹ, người đang nuôi dưỡng thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo, có học lực 3 năm THPT từ Khá trở lên, khi đáp ứng điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy năm học liền trước từ 2.5/4.0 trở lên (riêng ngành Y khoa và Răng–Hàm–Mặt từ 3.2/4.0 trở lên) và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
503	2400001515	24DDD1B	Quách Xuân	Yến	14/01/2006	Nữ	SV khóa 2024 thuộc diện mồ côi cha hoặc mẹ, người đang nuôi dưỡng thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo, có học lực 3 năm THPT từ Khá trở lên, khi đáp ứng điều kiện: điểm trung bình chung tích lũy năm học liền trước từ 2.5/4.0 trở lên (riêng ngành Y khoa và Răng–Hàm–Mặt từ 3.2/4.0 trở lên) và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
504	2500013375	25DQT1A	Lê Ngọc	Hải	19/06/2007	Nam	SV khoá 2025 là con của Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, liệt sỹ, thương binh, người hoạt động kháng chiến bị ảnh hưởng bởi chất độc hóa học và có học lực 3 năm THPT từ Khá trở lên.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
505	2500010491	25DDS1A	Văn Thị	Lan	08/07/2007	Nữ	SV khoá 2025 là con của Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, liệt sỹ, thương binh, người hoạt động kháng chiến bị ảnh hưởng bởi chất độc hóa học và có học lực 3 năm THPT từ Khá trở lên.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
506	2500017330	25DRHM1B	Lê Trà Thanh	Mai	18/04/2007	Nữ	SV khoá 2025 là con của Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, liệt sĩ, thương binh, người hoạt động kháng chiến bị ảnh hưởng bởi chất độc hóa học và có học lực 3 năm THPT từ Khá trở lên.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
507	2500018288	25DDS1D	Nguyễn Phương	Nhi	27/01/2007	Nữ	SV khoá 2025 là con của Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, liệt sĩ, thương binh, người hoạt động kháng chiến bị ảnh hưởng bởi chất độc hóa học và có học lực 3 năm THPT từ Khá trở lên.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
508	2500015877	25DXN1C	Lê Hoàng Song	Ân	07/02/2007	Nữ	SV khoá 2025 là con/ anh/ chị/ em ruột của giáo viên đang giảng dạy tại các trường THPT hoặc cán bộ đang công tác tại Sở Giáo dục và Đào tạo.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026 (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
509	2500011569	25DYC1A	Phạm Phú Minh	Hải	16/04/2007	Nam	SV khoá 2025 là con/ anh/ chị/ em ruột của giáo viên đang giảng dạy tại các trường THPT hoặc cán bộ đang công tác tại Sở Giáo dục và Đào tạo.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026 (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
510	2500010778	25DYD1A	Vũ Phi	Hùng	14/10/2007	Nam	SV khoá 2025 là con/ anh/ chị/ em ruột của giáo viên đang giảng dạy tại các trường THPT hoặc cán bộ đang công tác tại Sở Giáo dục và Đào tạo.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026 (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
511	2500018545	25DPH1B	Lại Hoàng Gia	Khiêm	13/09/2007	Nam	SV khoá 2025 là con/ anh/ chị/ em ruột của giáo viên đang giảng dạy tại các trường THPT hoặc cán bộ đang công tác tại Sở Giáo dục và Đào tạo.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026 (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
512	2500013915	25DYK1C	Mã Cao	Minh	12/01/2007	Nam	SV khoá 2025 là con/ anh/ chị/ em ruột của giáo viên đang giảng dạy tại các trường THPT hoặc cán bộ đang công tác tại Sở Giáo dục và Đào tạo.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026 (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
513	2500010959	25DXN1A	Mai Thị Thanh	Nhàn	13/10/2007	Nữ	SV khoá 2025 là con/ anh/ chị/ em ruột của giáo viên đang giảng dạy tại các trường THPT hoặc cán bộ đang công tác tại Sở Giáo dục và Đào tạo.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026 (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
514	2500018938	25DDL1C	Lê Thanh	Phương	23/11/2007	Nam	SV khoá 2025 là con/ anh/ chị/ em ruột của giáo viên đang giảng dạy tại các trường THPT hoặc cán bộ đang công tác tại Sở Giáo dục và Đào tạo.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026 (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
515	2500012503	25DDH1A	Tiêu Thanh	Thảo	09/04/2007	Nữ	SV khoá 2025 là con/ anh/ chị/ em ruột của giáo viên đang giảng dạy tại các trường THPT hoặc cán bộ đang công tác tại Sở Giáo dục và Đào tạo.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026 (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
516	2500013700	25DXN1C	Nguyễn Tiến	Tuân	22/11/2007	Nam	SV khoá 2025 là con/ anh/ chị/ em ruột của giáo viên đang giảng dạy tại các trường THPT hoặc cán bộ đang công tác tại Sở Giáo dục và Đào tạo.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026 (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
517	2500013241	25DYK1C	Nguyễn Tâm	Anh	07/06/1980	Nam	SV khoá 2025 là lao động chính của gia đình, tự trang trải chi phí học tập và có học lực 3 năm THPT từ Khá trở lên.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
518	2500013025	25DDD2D	Hoàng Chí	Long	15/09/2002	Nam	SV khoá 2025 là lao động chính của gia đình, tự trang trải chi phí học tập và có học lực 3 năm THPT từ Khá trở lên.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
519	2500012247	25DTT1B	Nguyễn Thị Thanh	Nhã	17/04/2006	Nữ	SV khoá 2025 là lao động chính của gia đình, tự trang trải chi phí học tập và có học lực 3 năm THPT từ Khá trở lên.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
520	2500009852	25DYC1A	Lâm Vũ	Trường	22/12/1994	Nam	SV khoá 2025 là lao động chính của gia đình, tự trang trải chi phí học tập và có học lực 3 năm THPT từ Khá trở lên.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
521	2500010672	25DLH1A	Thạch Thị Mỹ	Duyên	01/01/1995	Nữ	SV khoá 2025 thuộc dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, có học lực 3 năm THPT từ Khá trở lên.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
522	2500020366	25DDH1D	Phan Đặng Ánh	Dương	26/11/2007	Nữ	SV khoá 2025 thuộc diện mồ côi cha hoặc mẹ, người đang nuôi thuộc hộ nghèo/cận nghèo và có học lực 3 năm THPT từ Khá trở lên.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
523	2500020398	25DTH2A	Ngô Trung	Kỳ	07/03/2007	Nam	SV khoá 2025 thuộc diện mồ côi cha hoặc mẹ, người đang nuôi thuộc hộ nghèo/cận nghèo và có học lực 3 năm THPT từ Khá trở lên.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
524	2500011744	25BAEV01	Trần Thiện	Nhân	08/05/2007	Nam	SV khoá 2025 thuộc diện mồ côi cha hoặc mẹ, người đang nuôi thuộc hộ nghèo/cận nghèo và có học lực 3 năm THPT từ Khá trở lên.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
525	2500018358	25DMK2B	Hoàng Thị Yến	Nhi	12/04/2007	Nữ	SV khoá 2025 thuộc diện mồ côi cha hoặc mẹ, người đang nuôi thuộc hộ nghèo/cận nghèo và có học lực 3 năm THPT từ Khá trở lên.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
526	2500015458	25DQT1B	Nguyễn Linh Yến	Như	31/07/2007	Nữ	SV khoá 2025 thuộc diện mồ côi cha hoặc mẹ, người đang nuôi thuộc hộ nghèo/cận nghèo và có học lực 3 năm THPT từ Khá trở lên.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
527	2500009988	25DPH1A	Lê Trường	Thịnh	26/04/2007	Nam	SV khoá 2025 thuộc diện mồ côi cha hoặc mẹ, người đang nuôi thuộc hộ nghèo/cận nghèo và có học lực 3 năm THPT từ Khá trở lên.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
528	2500020675	25DTD4A	Nguyễn Quỳnh Thanh	Trà	08/10/2007	Nữ	SV khoá 2025 thuộc diện mồ côi cha hoặc mẹ, người đang nuôi thuộc hộ nghèo/cận nghèo và có học lực 3 năm THPT từ Khá trở lên.	Giảm 30%	Năm học 2025-2026** (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
529	2200005422	22DDD1C	Phạm Thị Mai	Thảo	21/08/2004	Nữ	SV từ năm thứ hai trở đi thuộc hộ nghèo/cận nghèo theo chuẩn năm 2025, đạt điểm trung bình chung tích lũy từ 2.5/4.0 và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên (Duy trì chính sách giảm học phí theo Quyết định số 187/QĐ-NTT ngày 19/01/2024)	Giảm 20%	Năm học 2025-2026 (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
530	2400003818	24DYC1A	Lê Ngọc Minh	Anh	06/02/2006	Nữ	SV từ năm thứ hai trở đi thuộc hộ nghèo/cận nghèo theo chuẩn năm 2025, đạt điểm trung bình chung tích lũy từ 2.5/4.0 và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên	Giảm 10%	Năm học 2025-2026 (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
531	2311553465	23DKS1A	Lê Tuấn	Anh	14/07/2005	Nam	SV từ năm thứ hai trở đi thuộc hộ nghèo/cận nghèo theo chuẩn năm 2025, đạt điểm trung bình chung tích lũy từ 2.5/4.0 và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên	Giảm 10%	Năm học 2025-2026 (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
532	2311554085	23DTH2A	Lương Tấn	Đạt	09/06/2003	Nam	SV từ năm thứ hai trở đi thuộc hộ nghèo/cận nghèo theo chuẩn năm 2025, đạt điểm trung bình chung tích lũy từ 2.5/4.0 và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên	Giảm 10%	Năm học 2025-2026 (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
533	2311557684	23DDD1D	Đàm Mai	Hòa	21/12/2005	Nữ	SV từ năm thứ hai trở đi thuộc hộ nghèo/cận nghèo theo chuẩn năm 2025, đạt điểm trung bình chung tích lũy từ 2.5/4.0 và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên	Giảm 10%	Năm học 2025-2026 (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
534	2400002367	24DYC1A	Huỳnh Gia	Kỳ	11/02/2006	Nữ	SV từ năm thứ hai trở đi thuộc hộ nghèo/cận nghèo theo chuẩn năm 2025, đạt điểm trung bình chung tích lũy từ 2.5/4.0 và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên	Giảm 10%	Năm học 2025-2026 (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
535	2200000402	22DQT2A	Nguyễn Linh Yến	Nhi	08/12/2004	Nữ	SV từ năm thứ hai trở đi thuộc hộ nghèo/cận nghèo theo chuẩn năm 2025, đạt điểm trung bình chung tích lũy từ 2.5/4.0 và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên	Giảm 10%	Năm học 2025-2026 (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

STT	MSSV	Mã lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng miễn/giảm	Mức miễn/ giảm học phí	Thời gian áp dụng
536	2200000635	22BHMV01	Quách Nguyễn Minh	Pháp	30/07/2004	Nam	SV từ năm thứ hai trở đi thuộc hộ nghèo/cận nghèo theo chuẩn năm 2025, đạt điểm trung bình chung tích lũy từ 2.5/4.0 và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên	Giảm 10%	Năm học 2025-2026 (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
537	2311556943	23DYK1D	Nguyễn Phan Tấn	Phước	24/12/2005	Nam	SV từ năm thứ hai trở đi thuộc hộ nghèo/cận nghèo theo chuẩn năm 2025, đạt điểm trung bình chung tích lũy từ 2.5/4.0 và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên	Giảm 10%	Năm học 2025-2026 (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
538	2400001165	24BBAV01	Phạm Mỹ	Phương	26/09/1995	Nữ	SV từ năm thứ hai trở đi thuộc hộ nghèo/cận nghèo theo chuẩn năm 2025, đạt điểm trung bình chung tích lũy từ 2.5/4.0 và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên	Giảm 10%	Năm học 2025-2026 (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
539	2311553810	23DLK1A	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	28/12/2005	Nữ	SV từ năm thứ hai trở đi thuộc hộ nghèo/cận nghèo theo chuẩn năm 2025, đạt điểm trung bình chung tích lũy từ 2.5/4.0 và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên	Giảm 10%	Năm học 2025-2026 (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)
540	2200010956	22DKT2B	Lê Hồng	Xuân	31/12/2004	Nữ	SV từ năm thứ hai trở đi thuộc hộ nghèo/cận nghèo theo chuẩn năm 2025, đạt điểm trung bình chung tích lũy từ 2.5/4.0 và kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên	Giảm 10%	Năm học 2025-2026 (Tính từ học kỳ 1/2025-2026 đến hết học kỳ 3/2025-2026)

Tổng danh sách trên gồm có 540 sinh viên./.

Ghi chú (giải thích ký hiệu):

** Áp dụng duy trì chính sách toàn khoá nếu SV thoả điều kiện điểm trung bình năm học liền trước đạt từ 3.2/4.0 trở lên và kết quả rèn luyện đạt từ loại Tốt trở lên.*

*** Áp dụng duy trì chính sách toàn khoá nếu SV thoả điều kiện điểm trung bình năm học liền trước đạt từ 2.5/4.0 trở lên (riêng SV ngành Y khoa và ngành Răng - Hàm - Mặt cần đạt từ 3.2/4.0 trở lên) và kết quả rèn luyện đạt từ loại Tốt trở lên.*

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS. TS. Nguyễn Kim Hồng